

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2023.

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải.

Bà Hà Thị Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Hương Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Hồng K, sinh năm 1985. Có mặt.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Y, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm Đ, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K1, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Y, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang lao động xuất khẩu tại Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Dương Hồng K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung K1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau ở Xóm Y, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, năm 2016 anh K1 đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, chị và anh K1 vẫn liên lạc quan tâm nhau. Từ tháng 5 năm 2020 chị và anh K1 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị K xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Về địa chỉ hiện nay (ở nước ngoài) của anh K1 do anh K1 không cho chị biết và cả gia đình anh K1 đều không biết địa chỉ cụ thể của anh K1 ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung K1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 02/01/2015, hiện nay con chung đang ở với chị K, khi ly hôn chị K xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc giữa Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên với ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm Y, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là bố đẻ của anh Nguyễn Trung K1 xác định: Sau khi nhận các văn bản của Tòa án, gia đình có thông tin cho anh K1 biết về việc chị K xin ly hôn với anh. Tại buổi làm việc ngày 28/11/2023 ông C là bố đẻ anh K1 cho biết anh K1 có thông tin về cho gia đình là việc ly hôn của vợ chồng anh K1 với chị K tự giải quyết. Tuy nhiên, tại buổi làm việc, anh K1 trực tiếp gọi điện về cho ông C có sự chứng kiến của trưởng xóm và cán bộ Tòa án, anh K1 thể hiện quan điểm như sau: Về quan hệ hôn nhân, anh K1 nhất trí ly hôn với chị K. Về con chung, anh K1 xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 02/01/2015, hiện nay con chung đang ở với chị K, anh nhất trí để chị K trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con, chị K không yêu cầu nên anh không có ý kiến gì khác. Về tài sản chung, nợ chung anh K1 không đề nghị giải quyết.

Hiện anh K1 đang ở nước ngoài không về nước để giải quyết vụ án được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Hồng K, cho chị K được ly hôn với anh Nguyễn Trung K1. Về con chung, giao cháu Nguyễn Thảo N, sinh ngày 02/01/2015 cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu nên không xem xét. Về Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết. Chị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Công văn số 385/PA08 (Đ1) ngày 22/11/2023 của Công an tỉnh T xác định anh Nguyễn Trung K1 đã được cấp hộ chiếu và xuất cảnh nhiều lần, lần gần nhất anh K1 xuất cảnh ngày 15/8/2018 qua cửa khẩu N1, chưa có thông tin nhập cảnh. Căn cứ Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Nguyên đơn chị Dương Hồng K chỉ cung cấp được địa chỉ cư trú cuối cùng của anh K1 ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ của anh K1 ở nước ngoài. Quá trình giải quyết vụ án, thông qua đại diện thân nhân của anh K1 là ông Nguyễn Văn C (bố đẻ của anh K1) có đủ căn cứ xác định anh K1 vẫn liên hệ với ông nhưng ông không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài. Do vậy, căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Hồng K và anh Nguyễn Trung K1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị K và anh K1 đều xác định: Do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân. Anh K1 đi lao động

xuất khẩu tại Đài Loan, hai vợ chồng khoảng cách địa lý ở xa nhau, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng. Chị K làm đơn ly hôn anh K1 nhất trí ly hôn với chị K.

Hội đồng xét xử thấy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh K1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai anh chị đều nhất trí ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K, cho anh K được ly hôn với anh K1 là phù hợp thực tế và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

Về con chung: Khi ly hôn chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 02/01/2015, cháu N cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Anh K1 nhất trí giao con chung cho chị K trực tiếp chăm sóc. Hội đồng xét xử thấy; con chung của chị K và anh K1 hiện nay đang ở cùng chị K và có nguyện vọng ở với chị K. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất của trẻ và sự ổn định cho các con khi cha mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thảo Nguyên, sinh ngày 02/01/2015 cho chị Dương Hồng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật tại Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị K không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu giải quyết. Phía anh K1 không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Án phí: Chị K phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 37 khoản 2 Điều 38; 39; Điều 147; Điều 207; Khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Hồng K đối với anh Nguyễn Trung K1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Dương Hồng K được ly hôn anh Nguyễn Trung K1.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thảo N, sinh ngày 02/01/2015 cho chị Dương Hồng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh K1 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh K1 do chị K không yêu cầu.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Dương Hồng K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước được trừ vào số tiền

300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000036 ngày 22/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Chị Dương Hồng K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Trung K1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh TN; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
- Cục THADS tỉnh TN;
- UBND xã Tân Cương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hồng Phương

